TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T. T.** **THÀNH PHỐ H.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2022/QĐST-DS	*T. T., ngày 14 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST – DS ngày 09 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ trụ sở: 198 T., phường L., quận H., thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T. – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: - Ông Vũ Đình K. – Phó tổng Giám đốc

- Ông Nguyễn Chiến T. – Chuyên viên xử lý nợ

***Bị đơn:** Bà Vũ Thị L., sinh năm 1981 và ông Trần Ngọc D., sinh năm 1973

Đều HKTT và nơi ở: Số nhà 11A đường L., thôn B., xã V., huyện T., thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vũ Thị L. và ông Trần Ngọc D. phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á số tiền theo theo Hợp đồng tín dụng số: REF2108100387/HDTD/HNV-VTL ký ngày 23/3/2021 tạm tính đến ngày 06/7/2022 là 609.365.000 đồng *(Sáu trăm linh chín triệu, ba trăm sáu lăm ngàn đồng)*, trong đó nợ gốc 609.365.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn 0 đồng.

Kể từ ngày 07/7/2022, bà Vũ Thị L. và ông Trần Ngọc D. phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh trên số nợ chưa thanh toán theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số REF2108100387/HDTD/HNV-VTL và Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Vũ Thị L., ông Trần Ngọc D. không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ trên cùng lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số REF2108100387/HDTD/HNV-VTL ký ngày 23/3/2021 thì ngân hàng TMCP Đ. có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 84; tờ bản đố số 23, diện tích 41,2m^2 địa chỉ: Thôn B., xã V., huyện T., thành phố H. theo Giấy CNQSDĐ số CY 556843, số vào sổ cấp GCN: CS-TTI 17660 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H. cấp ngày 09/12/2020 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Ngọc D. và bà Vũ Thị L. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1220.2021/HĐTC do Văn phòng Công Chứng Nguyễn T. công chứng ngày 23/3/2021 và đã được Đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai H. – Chi nhánh huyện T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Vũ Thị L. và ông Trần Ngọc D. đối với Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì, Bà Vũ Thị L. và ông Trần Ngọc D. vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

3.Về án phí: Bà Vũ Thị L. và ông Trần Ngọc D. chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.187.300 đồng (Mười bốn triệu một trăm tám bảy ngàn ba trăm đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0022868 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T., thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H.;
- VKSND huyện T. T.;
- Chi cục THADS huyện T. T.;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan H.